

PHÒNG GD&ĐT VỤ BẢN
TRƯỜNG MN HIỂN KHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 69/QĐ- MNHK

Hiển Khánh, ngày 18 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách quý IV năm 2021 của Trường Mầm Non Hiển Khánh

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT- BGDDT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28/09/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 1034/QĐ-PGDĐT ngày 29/12/2020 của Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Vụ Bản về việc giao dự toán chi ngân sách sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2021;

Căn cứ quyết định số 149/QĐ-PGDĐT ngày 02/04/2021 của Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Vụ Bản về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2021;

Căn cứ quyết định số 381/QĐ-PGDĐT ngày 26/7/2021 của Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Vụ Bản về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2021;

Căn cứ quyết định số 510/QĐ-PGDĐT ngày 22/9/2021 của Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Vụ Bản về việc giảm dự toán chi ngân sách sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2021;

Căn cứ quyết định số 584/QĐ-PGDĐT ngày 18/10/2021 của Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Vụ Bản về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2021;

Căn cứ quyết định số 663/QĐ-PGDĐT ngày 01/11/2021 của Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Vụ Bản về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2021;



Căn cứ quyết định số 689/QĐ-PGDĐT ngày 15/11/2021 của Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Vụ Bản về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2021;

Xét đề nghị của Bộ phận Tài chính - Kế toán;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán quý IV năm 2021 của Trường Mầm Non Hiền Khánh (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận hành chính, kế toán và các bộ phận có liên quan trong đơn vị Trường Mầm Non Hiền Khánh tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Vụ Bản(để b/c);
- Phòng TC-KH huyện Vụ Bản(để b/c);
- Lưu :VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Thanh Chung



Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính
Đơn vị: Trường Mầm non Hiền Khánh
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hiền Khánh, ngày 18 tháng 01 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Mầm non Hiền Khánh công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý IV năm 2021

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV năm 2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
2	Chi quản lý hành chính				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.026,875	1.135,831	28%	59,30%
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	4.026,875	1.135,831	28%	59,30%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.965,419	1.074,375	27%	64,30%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	61,456	61,456	100%	24,90%

Ngày 18 tháng 01 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Thanh Chung

Mã chương: 622

Đơn vị: Trường Mầm non Hiền Khánh

Mã ĐVQHNS: 1117012

Mã cấp NS: 3

Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

THUYẾT MINH HÌNH THỨC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Quý IV năm 2021

Mã nguồn ngân sách	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT giữ lại	DT còn lại
		Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	1	2	3	4	5	6	7	8
KP không thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm	35.500.000	25.956.000	61.456.000	61.456.000	61.456.000	61.456.000		
KP thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm	3.626.118.000	105.783.000	3.965.419.000	3.965.419.000	1.074.374.800	3.965.419.000		
Tổng cộng	3.661.618.000	131.739.000	4.026.875.000	4.026.875.000	1.135.830.800	4.026.875.000		

Trong đó dự toán đã sử dụng chi theo nội dung sau:

Nội dung	Mục lục NSNN			Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	D	E	1	2	3	4	5	6
KP không thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm	12					61.456.000	61.456.000	61.456.000	61.456.000
Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập		6157				4.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000
Các khoản hỗ trợ khác		6199				13.016.000	13.016.000	13.016.000	13.016.000
Sửa chữa Thiết bị tin học		6912				3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000
Sửa chữa các tài sản và trình hạ tầng cơ sở khác		6949				35.500.000	35.500.000	35.500.000	35.500.000
Cấp bù học phí		7766				5.940.000	5.940.000	5.940.000	5.940.000
KP thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm	13					1.074.374.800	3.965.419.000	1.074.374.800	3.965.419.000





Lương ngạch, bậc theo quỹ lương được duyệt	6001					376.224.500	1.567.024.000	376.224.500	1.567.024.000
Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	6051					72.294.500	249.037.500	72.294.500	249.037.500
Phụ cấp chức vụ	6101					5.364.000	21.456.000	5.364.000	21.456.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	6112					173.503.000	668.095.300	173.503.000	668.095.300
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	6113					3.576.000	14.304.000	3.576.000	14.304.000
Phụ cấp thâm niên nghề	6115					53.606.000	215.689.500	53.606.000	215.689.500
Chi khác	6299					19.640.000	19.640.000	19.640.000	19.640.000
Bảo hiểm xã hội	6301					91.015.500	368.134.500	91.015.500	368.134.500
Bảo hiểm y tế	6302					15.602.500	63.108.500	15.602.500	63.108.500
Kinh phí công đoàn	6303					10.149.000	41.063.500	10.149.000	41.063.500
Bảo hiểm thất nghiệp	6304					4.979.500	20.150.000	4.979.500	20.150.000
Thanh toán tiền vệ sinh, môi trường	6504					19.297.300	58.620.100	19.297.300	58.620.100
Văn phòng phẩm	6551						19.755.000		19.755.000
Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	6552						3.500.000		3.500.000
Vật tư văn phòng khác	6599						3.870.000		3.870.000
Tuyên truyền, quảng cáo	6606					19.822.000	39.622.000	19.822.000	39.622.000
Khoán công tác phí	6704					3.900.000	15.600.000	3.900.000	15.600.000
Thuê lao động trong nước	6757					34.897.000	195.038.000	34.897.000	195.038.000
Nhà cửa	6907						38.374.300		38.374.300
Sửa chữa Thiết bị tin học	6912						21.595.100		21.595.100
Sửa chữa đường điện cấp thoát nước	6921					19.755.000	19.755.000	19.755.000	19.755.000
Chi mua hàng hóa, vật tư dùng cho chuyên môn	7001					116.879.000	242.321.000	116.879.000	242.321.000
Chi bảo hiểm tài sản	7757						7.564.700		7.564.700
Chi các khoản khác	7799					33.870.000	36.301.000	33.870.000	36.301.000
Chi kỷ niệm các ngày lễ lớn	7903						15.800.000		15.800.000

Hiển Khánh, ngày 18 tháng 01 năm 2022

Kế toán

Hiệu trưởng

Handwritten signature



Trần Thị Loan

Nguyễn Thị Thanh Chung